



2021  
**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

## Mục lục

<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	5
1. Thông tin khái quát.....	5
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
4. Định hướng phát triển.....	8
5. Các rủi ro .....	10
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b> .....	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	11
2. Tổ chức và nhân sự.....	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:.....	16
4. Tình hình tài chính.....	17
5. Cơ cấu cổ đông .....	19
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	20
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b> .....	21
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	21
2. Tình hình tài chính.....	23
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	24
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	24
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	25
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội .....	25
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	26
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....	26
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty .....	26
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	27
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	27
1. Hội đồng quản trị .....	27
2. Ban kiểm soát.....	31

3. Thù lao và các giao dịch .....	33
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....</b>	<b>34</b>
1. Ý kiến kiểm toán.....	34
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	34

#### DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Tình hình hoạt động so với kế hoạch .....	11
Bảng số 2: Danh sách ban điều hành .....	12
Bảng số 3: Sơ yếu lý lịch Ban điều hành .....	12
Bảng số 4: Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2021 .....	14
Bảng số 5: Tình hình đầu tư năm 2021 .....	16
Bảng số 6: Tình hình tài chính công ty con năm 2021 .....	17
Bảng số 7: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020-2021 .....	17
Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính năm 2021 .....	17
Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2021.....	19
Bảng số 10: Tổng năng lượng tiêu thụ năm 2021 .....	20
Bảng số 11: Tổng tiêu thụ nước năm 2021 .....	20
Bảng số 12: Thu nhập bình quân của người lao động 2019-2021 .....	21
Bảng số 13: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 .....	22
Bảng số 14: Tình hình tài sản.....	23
Bảng số 15: Tình hình nợ phải trả.....	23
Bảng số 16: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 .....	24
Bảng số 17: Hoạt động kinh doanh năm 2021 .....	26
Bảng 18: Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 .....	27
Bảng 19: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.....	28
Bảng 20: Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị .....	28
Bảng 21: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	29
Bảng 22: Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.....	29
Bảng 23: Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát .....	31

Bảng 24: Sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát.....	31
Bảng 25: Các cuộc họp của Ban kiểm soát .....	32
Bảng 26: Lương, thưởng, thù lao .....	33

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên công ty bằng Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN.
- Tên công ty bằng Tiếng Anh: PHU YEN TOWN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4400115884 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp ngày 25/5/2006 và đăng ký thay đổi lần 5: ngày 12/11/2014.
- Vốn điều lệ: 61.430.000.000 đồng (Sáu mươi một tỷ bốn trăm ba mươi triệu đồng).
- Địa chỉ trụ sở chính: 72 Tân Đà, Phường 1, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên.
- Điện thoại: 0257.3823666.
- Website: [www.mtdtphuyen.vn](http://www.mtdtphuyen.vn)
- Mã chứng khoán: MPY
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - Tháng 11/1989: Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên tiền thân là Công ty quản lý Nhà và Công trình Đô thị trực thuộc Sở Xây dựng Phú Yên theo Quyết định 304/UB.TC của UNND Tỉnh Phú Yên.
  - Tháng 09/1996: Thành lập Doanh nghiệp Nhà nước: Công ty Phát triển Nhà và Công trình Đô thị. Vốn điều lệ: 1.060.000.000 đồng
  - Tháng 06/2006: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Phát triển Nhà và Công trình Đô thị thành phố Tuy Hòa. Vốn điều lệ là: 5.789.373.587 đồng.
  - Năm 2012: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên
  - Năm 2013: Chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên 100% vốn Nhà Nước thành Công ty Cổ phần. Tháng 12/2013: Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu thành lập Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
  - Năm 2014: Giấy CNĐKDN số 4400115884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 25/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 12/11/2014
  - Năm 2017: Công ty chính thức được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 76/2017/GCNCP-VSD với mã MPT số lượng đăng ký 6.143.000 cổ phần. Theo TB số 598/TB-SGDHN ngày 08/05/2017 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch của Công ty

- Năm 2018: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 06 ngày 03/07/2018. Thành lập 2 công ty con: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hòa; Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Cầu.
- Tháng 08/2019: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hòa chính thức đi vào hoạt động.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### Ngành nghề kinh doanh:

- Cung cấp dịch vụ công ích:

- Thu gom, vận chuyển và xử lý rác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.

- Công trình: Thi công công trình trồng cây xanh đường phố.

### Địa bàn kinh doanh:

Công ty thực hiện những công trình dịch vụ công ích trên đại bàn Thành phố Tuy Hòa và khu vực lân cận của Tỉnh Phú Yên



### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 3.1. Mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo quy định Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

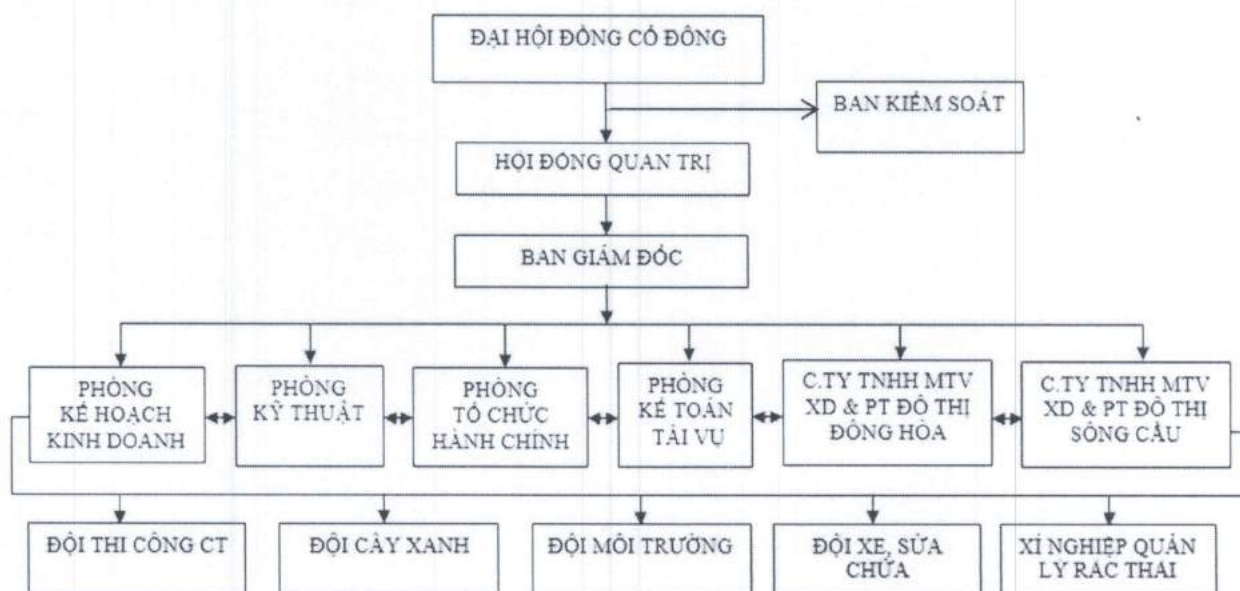
- Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị đương nhiệm có 03 thành viên.

- Ban kiểm soát: Ban kiểm soát đương nhiệm có 02 thành viên, gồm Trưởng ban là thành viên chuyên trách không tham gia điều hành và 01 thành viên kiêm nhiệm (không phải ở bộ phận kế toán của Công ty).

- Ban giám đốc: Bao gồm 01 giám đốc, 01 phó giám đốc. Giám đốc là người đại diện trước pháp luật, điều hành toàn bộ công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó giám đốc giúp việc cho Giám đốc. Bên cạnh đó, Kế toán trưởng giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực chuyên môn kế toán, tài chính, có chức năng, nhiệm vụ điều hành, tổ chức công tác tài chính, kế toán của công ty theo quy định của Luật Kế toán và các quy định của pháp luật.

#### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

##### Sơ đồ tổ chức



- Các phòng ban chức năng: 04 Phòng chức năng phụ trách từng mảng lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ:

- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Tổ chức - Hành chính
- Phòng Kế hoạch - Kinh doanh
- Phòng Kỹ thuật

### **3.1 Các công ty con**

#### **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ SÔNG CẦU**

- Địa chỉ: KP Long Phước Đông, Phường Xuân Phú, TX Sông Cầu, Phú Yên.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Thu gom rác thải không độc hại.
- Vốn điều lệ: 4.500.000.000 đồng.
- Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên sở hữu 100% vốn điều lệ. (Chưa hoạt động)

#### **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐÔNG HÒA**

- Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, Phú Yên.
- Vốn điều lệ: 4.500.000.000 đồng.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Thu gom rác thải độc hại.
- Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên sở hữu 100% vốn chủ sở hữu.

### **4. Định hướng phát triển**

#### **4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Tập trung năng lực, kinh nghiệm, phương tiện, trang thiết bị sẵn có để dồn sức phục vụ góp phần đẩy nhanh tiến độ chỉnh trang đô thị, để Thành phố Tuy Hòa xứng tầm là Thành phố văn hóa, xanh - sạch - đẹp, thân thiện và phấn đấu xây dựng đạt chuẩn đô thị loại I trước năm 2025;

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư để nắm bắt kịp thời các thông tin về các dự án đầu tư xây dựng, các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ công ích, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh;

- Xây dựng, giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc nhằm tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo đang có ưu thế, tạo nền tảng phát



triển một cách ổn định, lâu dài, và vững chắc nhằm tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội: phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời cho phép khai thác được các nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả.

#### **4.2 Các mục tiêu phát triển bền vững**

- Xây dựng và duy trì vẻ mỹ quan đô thị của tỉnh Phú Yên, từng bước mở rộng địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh đến các huyện và tỉnh lân cận.

- Xây dựng những chương trình đào tạo, nâng cao kỹ năng cho cán bộ, công nhân viên chức trong công ty.

- Tích cực tổ chức và tham gia các hoạt động tình nguyện, hoạt động Đền ơn đáp nghĩa,... để góp phần giúp đỡ và cải thiện đời sống người dân địa phương.

- Tổ chức và tham gia các hoạt động nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ và làm sạch môi trường sống, góp phần duy trì vẻ đẹp đô thị tỉnh Phú Yên.

#### **4.3 Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

##### **Chiến lược đào tạo nguồn nhân lực:**

• Phát triển nguồn nội lực của Công ty bằng việc chú trọng đào tạo cán bộ trẻ, thực hiện những chính sách đãi ngộ nhằm giữ chân người giỏi và thu hút nguồn lao động có chuyên môn.

##### **Chiến lược về chất lượng sản phẩm dịch vụ:**

• Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hiện có và triển khai mở rộng các loại dịch vụ này tới các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

##### **Chiến lược cạnh tranh:**

• Lấy chất lượng dịch vụ, thái độ phục vụ khách hàng và giá hợp lý làm lợi thế cạnh tranh. Tập trung cải thiện chăm sóc khách hàng bằng cách tổ chức hội nghị khách hàng để lắng nghe ý kiến đóng góp khách hàng, tạo mối quan hệ địa phương, đầu tư tập huấn lao động, cải tiến công nghệ nhằm hoàn thiện dịch vụ, sản phẩm của Công ty.

##### **Chiến lược về khoa học công nghệ:**

• Ứng dụng khoa học công nghệ vào quá trình hoạt động, cung ứng dịch vụ của công ty nhằm đảm bảo giá thành hợp lý, rút ngắn thời gian cung ứng, đáp ứng nhu cầu khách hàng.

### **Chiến lược tài chính:**

- Đặt mục tiêu thu hút nguồn vốn từ các nhà đầu tư nhằm phát triển cơ sở vật chất, các thiết bị máy móc hoạt động trong lĩnh vực môi trường, dịch vụ công ích. Cân đối nguồn vốn chủ sở hữu trong cơ cấu vốn nhằm đảm bảo ổn định tài chính, phù hợp với mục tiêu phát triển của công ty trong dài hạn.

### **Chiến lược đầu tư:**

- Tập trung nguồn lực vào các ngành nghề chính của Công ty thuộc lĩnh vực môi trường, dịch vụ công ích. Ngoài ra, Công ty sẽ cân nhắc mở rộng đầu tư sang những lĩnh vực khác có liên quan nhằm đa dạng nguồn khách hàng, nâng cao doanh thu cho công ty.
- Đầu tư mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh.

### **5. Các rủi ro**

- Hiện nay, đơn giá đầu ra của dịch vụ công ích vẫn còn bị kiểm soát bởi các cơ quan ban ngành. Trong khi đó, chi phí nhân công, chi phí vật tư, thiết bị, công cụ đầu vào để sản xuất, cung cấp dịch vụ lại có xu hướng tăng. Điều này khiến những doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ công ích nói chung và Công ty nói riêng gặp khó khăn trong việc cân đối chi phí để tạo ra lợi nhuận mục tiêu.

- Hiện nay công tác lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ công ích, nhằm khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân, hướng đến sự cải thiện chất lượng dịch vụ. Trước thực tế này, Công ty sẽ phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng trong ngành. Điều này đòi hỏi Công ty phải tăng cường thu hút vốn, đẩy mạnh cải tiến công nghệ và nâng cao chất lượng dịch vụ để giữ vững vị thế sẵn có trước các đối thủ cạnh tranh. Thành phố Tuy Hòa đang trong quá trình cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, hướng đến mục tiêu trở thành Đô thị loại I trước năm 2025. Quá trình này sẽ tác động đến việc thu gom rác thải của Công ty gặp.

- Hoạt động trong lĩnh vực môi trường đô thị, Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên luôn ý thức thực hiện trách nhiệm trong vấn đề bảo vệ môi trường sống của cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng vẻ đẹp đô thị xanh – sạch – đẹp cho thành phố Tuy Hòa. Thực tế, công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của Công ty dễ gây ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân. Do đó, Công ty đã nỗ lực để hạn chế mức độ ảnh hưởng đó bằng các biện pháp như: thường xuyên bảo dưỡng trang thiết bị, công cụ dụng cụ, phối hợp với UBND thành phố Tuy Hòa trồng thêm cây xanh và xây tường rào ở bãi rác, đề xuất các biện pháp nâng sức chứa cho bãi rác Thọ Vực.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng

nếu xảy ra thì có thể tác động mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, để tránh xảy ra các rủi ro gây ô nhiễm môi trường, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn chú trọng đến việc đầu tư các thiết bị ít tiêu hao năng lượng, thân thiện với thiên nhiên, đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh lao động, giảm thiểu tác hại đến môi trường sống xung quanh địa bàn Công ty hoạt động.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

**Bảng số 1: Tình hình hoạt động so với kế hoạch**

STT	Khoản mục	DVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH2021/ KH2021
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	132.000	138.730	105,09%
2	Lợi nhuận trước thuế	%	8.200	8.253	105,65%
3	Lợi nhuận sau thuế	%	6.560	6.592	100,49%
4	Tỷ lệ cổ tức	%/VĐL	6	6	100%

#### **Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:**

Kết thúc năm tài chính 2021 với bối cảnh nền kinh tế chịu sự ảnh hưởng bởi tình hình dịch covid 19 diễn biến gia tăng. Việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, song bằng sự linh hoạt và ứng phó kịp thời của Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể người lao động đã cố gắng phấn đấu đem lại kết quả hoạt động kinh doanh Công ty có lãi, bảo toàn vốn và tạo thu nhập ổn định cho người lao động trong tình hình dịch bệnh kéo dài. Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý, thực hiện kiểm soát, giám sát và ban hành các quy định nội bộ để quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả:

- Tổng doanh thu đạt 105,09% so với kế hoạch;
- Lợi nhuận kế toán sau thuế đạt 105,65%;
- Thu nhập bình quân người lao động đạt 6.846.189đ/người/tháng.

Nhìn chung, trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, trong năm 2021, Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên nói chung và tập thể ban lãnh đạo nói riêng đã không ngừng nỗ lực hết mình trong việc tìm kiếm doanh thu và đảm bảo lợi nhuận cho công ty. Doanh thu và lợi nhuận trong năm 2021 đều đạt vượt kế hoạch đề ra.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách ban điều hành:

**Bảng số 2: Danh sách ban điều hành**

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Trần Minh Hoàng	Giám đốc
2	Nguyễn Quang Nguyên	Phó Giám đốc
3	Phan Trọng Thư	Kế toán trưởng

### 2.2. Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

**Bảng số 3: Sơ yếu lý lịch Ban điều hành**

Ông Trần Minh Hoàng – Giám đốc	
<b>Năm sinh</b>	02/12/1976
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sỹ Lâm học
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 08/2002-10/2002	Nhân viên Phòng dự án Trung tâm ứng dụng Sở Khoa học công nghệ và môi trường
Từ 11/2002-10/2010	Nhân viên Phòng KH-KT Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 11/2010-2013	Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 2014-2016	Phó phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 01/2017-06/2018	Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 07/2018 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	3.139.930 cổ phần, chiếm 51,11% vốn điều lệ
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	7.000 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	3.132.930 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ

<b>Ông Nguyễn Quang Nguyên – Phó Giám đốc</b>	
<b>Năm sinh</b>	20/10/1982
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sỹ Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 06/2005-12/2016	Nhân viên Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 01/2017-06/2018	Phó Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 07/2018-02/2020	Phó phòng Kỹ thuật Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 03/2020 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	2.474.970 cổ phần, chiếm 40,3% vốn điều lệ
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	5.800 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	2.474.970 cổ phần, chiếm 40,3% vốn điều lệ

<b>Ông Phan Trọng Thư – Kế toán trưởng</b>	
<b>Năm sinh</b>	10/10/1968
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 12/1989-09/1990	Cán bộ Sở Tài chính vật giá Phú Yên
Từ 10/1990-08/1998	Cán bộ Cục Thuế tỉnh Phú Yên
Từ 09/1998-09/2000	Kế toán trưởng Công ty Xuất nhập khẩu Điện tử Điện máy Phú Yên
Từ 10/2000-09/2006	Phụ trách kế toán trung tâm UD & CNCN Phú Yên – Sở KH-CN
Từ 10/2006 – 09/2009	Kế toán trưởng Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Phú Yên

Từ 10/2009-07/2015	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Phú Yên
Từ 08/2015-10/2015	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên
Từ 11/2015-12/2015	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc kiêm kế toán Công ty CP Cấp thoát nước Phú Yên
Từ 01/2016-02/2018	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP Cấp thoát nước Phú Yên; Giám đốc Xí nghiệp tư vấn Xây lắp Cấp thoát nước.
Từ 02/2019 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phiếu đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

### 2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành

Không có sự thay đổi trong ban điều hành

### 2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên

**Bảng số 4: Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2021**

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>327</b>	<b>100%</b>
	Trình độ đại học, trên đại học	41	11,91%
	Trình độ cao đẳng	6	1,25%
	Trình độ Trung cấp	15	5,02%
	Công nhân Kỹ thuật	27	9,40%
	Lao động phổ thông	238	72,41%
<b>II</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>327</b>	<b>100%</b>
	Nam	187	57,05%
	Nữ	140	42,95%
<b>III</b>	<b>Theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>327</b>	<b>100%</b>

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
	Hợp đồng không giới hạn	190	61,13%
	Hợp đồng có thời hạn từ 1 đến 3 năm	136	38,87%
	Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	1	0,00%

## 2.5. Các chính sách đối với người lao động

### Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận sản xuất kinh doanh thì cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

### Chính sách lương thưởng, phúc lợi:

- Công ty xây dựng chính sách lương thưởng, phúc lợi phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ các quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Cán bộ công nhân viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương thời gian, công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng lương theo cấp bậc và tay nghề.
- Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty

### Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có

trình độ chuyên môn, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

**Chính sách thu hút nhân tài:**

- Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các cán bộ công nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân CBCNV lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho công ty.

**Đào tạo:**

- Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hệ thống quản lý chất lượng. Việc đào tạo được tiến hành nội bộ và đào tạo bên ngoài. Các chương trình đào tạo chú trọng vào nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật và nhận thức của CBCNV, từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đầu ra. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cũng được chú trọng về chiều sâu.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

**3.1. Các khoản đầu tư, thực hiện dự án:**

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm thiết bị mới để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

**Bảng số 5: Tình hình đầu tư năm 2021**

STT	Tài sản cố định	Số lượng	Thành tiền (triệu đồng)
1	Bể tiếp nhận, xử lý bùn thải hầm vệ sinh tự hoại	1	111
2	Nhà Giâm hom - Giàn đặt chậu hoa vườn ươm	1	166
3	Chi phí sửa chữa lớn xe cuốn ép rác (02 xe)	2	700
4	Nhà để xe cơ sở 2	1	844
5	Xe ô tô chuyên dụng chở rác hẻm phố	2	950
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.771</b>

Nguồn kinh phí thực hiện từ vốn tái đầu tư và phát triển ( nguồn vốn khấu hao và vốn khác) của công ty. Các hạng mục đầu tư phải tuân thủ đúng và theo kế hoạch hàng năm đã



được Công ty phê duyệt. các dự án khi đưa vào hoạt động đều phát huy được hiệu quả và mục tiêu đầu tư.

### 3.2. Công ty con

Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hòa đã đi vào hoạt động từ tháng 08/2019. Trong năm 2020, công ty đã từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả. Hoạt động kinh doanh chính của công ty là: Thu gom rác, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình điện chiếu sáng...

**Bảng số 6: Tình hình tài chính công ty con năm 2021**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	3.072
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	8.973
3	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	7.098
4	Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	992
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	793

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1. Tình hình tài chính

**Bảng số 7: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020-2021**

STT	Khoản mục	ĐVT	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	% tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	95.959	94.356	-1,67%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	132.682	138.730	4,55%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	8.270	8.257	-0,16%
4	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(92)	(3)	-97%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.178	8.253	0,98%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.010	6.593	-5,95%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Triệu đồng	6%	6%	100%

### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính năm 2021**

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,77	2,98

2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,21	2,65
<b>II Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
1	Hệ số nợ/tổng tài sản	%	27,94	26,84
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	38,78	36,68
<b>III Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,88	9,92
2	Vòng quay tài sản	Vòng	1,45	1,45
<b>IV Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	5,28	4,78
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu ( bình quân) - ROE	%	10,26	9,54
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản ( bình quân) - ROA	%	7,67	6,93
4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	%	6,23	5,98

#### **Về khả năng thanh toán:**

Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán cho biết năng lực thanh toán các nghĩa vụ phải trả khi tới hạn. Năm 2021, các chỉ tiêu này thay đổi đáng kể. Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 2,77 lần tại năm 2020 lên còn 2,98 lần tại năm 2021, giảm tương ứng 0,21 lần. Tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán tại mức độ an toàn, một đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo bởi 2,98 đồng tài sản ngắn hạn. Hệ số thanh toán nhanh năm 2021 là 2,65 lần, tăng 0,44 lần so với năm 2020.

#### **Về Cơ cấu vốn:**

Chỉ tiêu hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu có sự chênh lệch không nhiều so với năm trước. Trong năm 2020, 2 chỉ số này lần lượt là 27,94% và 38,78%. Tuy nhiên, trong năm 2021, chỉ số nợ/tổng tài sản giảm nhẹ 26,84%, và chỉ tiêu hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu tăng lên là 36,68%. Công ty tại thời điểm hiện nay vẫn được duy trì tại mức độ an toàn và bền vững.

### Về năng lực hoạt động

Chỉ tiêu số vòng quay hàng tồn kho phản ánh số lần luân chuyển hàng tồn kho bình quân trong kỳ. Trong năm 2021, vòng quay hàng tồn kho là 9,92 vòng, tăng 3,04 vòng so với năm 2020, thay đổi đáng kể. Năm 2021, công ty quản trị hàng tồn kho tốt so với năm 2020. Bên cạnh đó, vòng quay tài sản năm 2021 là 1,45, giữ trạng thái cân bằng so với năm 2020.

### Về khả năng sinh lời

Các chỉ số ROA và ROE trong năm 2021 lần lượt là 6,93% và 9,54%, giảm nhẹ với năm 2020. Cứ 100 đồng tài sản tạo ra 6,93 đồng lợi nhuận và 100 đồng vốn chủ sở hữu tạo ra được 9,54 đồng lợi nhuận. Do tình hình dịch covid trong năm 2021 phát sinh nhiều chi phí dẫn đến lợi nhuận sụt giảm nhưng không đáng kể. Điều này thể hiện Công ty đã có những nỗ lực lớn để đảm bảo đạt những tiêu chuẩn lợi nhuận đã đề ra.

### 5. Cơ cấu cổ đông

#### Cổ phần

- Vốn điều lệ: 61.430.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 6.143.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu:
  - Cổ phiếu phổ thông: 6.143.000 cổ phiếu
  - Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.143.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

#### Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2021

Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2021

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	226	6.143.000	100,00
	- Nhà nước	1	5.607.900	91,29
	- Tổ chức	1	20.000	0,33
	- Cá nhân	226	515.100	8,38%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>			
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-

**Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu:** Trong 2021 Công ty không thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.

**Các giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không.

Các chứng khoán khác: Không.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Trong năm 2021, công ty chi hơn 2 tỷ đồng cho nhiên liệu phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ.

Hoạt động trong lĩnh vực công ích, Công ty cũng có những quy định về bảo quản hóa chất dùng trong xử lý rác thải, để tránh trường hợp lạm dụng hóa chất, gây ô nhiễm môi trường sống.

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng

Để vận hành các hệ thống máy móc chuyên dụng, thiết bị tại Xí nghiệp xử lý rác thải, cũng như giúp vận chuyển hàng hóa vật tư cây xanh, thu gom rác thải về bãi rác để xử lý, lưu trữ và bảo quản nguyên vật liệu, công ty đã sử dụng nguyên năng lượng tiêu thụ chủ yếu từ điện năng, các loại xăng dầu,... . Tổng chi phí sử dụng trong năm là 2.426.082.145 đồng, cụ thể như sau:

**Bảng số 10: Tổng năng lượng tiêu thụ năm 2021**

Chỉ tiêu	Tiêu thụ	Thành tiền (đồng)
Tổng xăng tiêu thụ (lít)	13.423	249.868.976
Tổng dầu tiêu thụ (lít)	142.091	2.016.797.100
Tổng nhớt tiêu thụ (lít)	157	198.566.454
Tổng điện năng tiêu thụ (Kwh)	128.028	263.123.592

Để nâng cao nhận thức cán bộ, công nhân viên Công ty sử dụng năng lượng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu tác động đến môi trường sống, Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm khuyến khích người lao động đóng góp sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

### 6.3. Tiêu thụ nước:

**Bảng số 11: Tổng tiêu thụ nước năm 2021**

STT	Loại hoạt động	Tổng lượng nước đã sử dụng (lít)	Tỷ trọng
1	Gián tiếp	456	5%
2	Trực tiếp	9.132	95%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9.579</b>	<b>100%</b>

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường và không để xảy ra bất kỳ trường hợp vi phạm nào.

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

**Bảng số 12: Thu nhập bình quân của người lao động 2019-2021**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	6.043.564	6.929.363	6.846.189

#### Chính sách liên quan người lao động:

- Nhận thức chất lượng nguồn nhân lực là động lực phát triển lâu dài, công ty đã có những chính sách thu hút, đào tạo và giữ chân nhân tài.

- CBCNV công ty được làm việc trong môi trường văn phòng, nhà xưởng khang trang, thoáng mát, lực lượng lao động trực tiếp được trang bị phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

- Công ty có chính sách trả lương theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CBCNV.

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và cổ đông, công ty cũng ý thức chia sẻ trách nhiệm với sự phát triển của cộng đồng.

- Công ty tích cực tham gia các phong trào tình nguyện và các chương trình từ thiện tại địa phương nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng dân cư xung quanh địa bàn công ty hoạt động.

- Công ty cũng chung tay với cả nước trong các hoạt động hỗ trợ đồng bào vùng bão lũ, thiên tai và các hoạt động hướng về biển đảo quê hương.

- Những hoạt động cụ thể mà công ty đã thực hiện như: tinh thần tương thân tương ái trong CNVCLĐ quyên góp thành lập quỹ tương trợ giúp cho các gia đình người lao động trong công ty có hòa cảnh đặc biệt khó khăn, vận động, ủng hộ, đóng góp các quỹ “Mái ấm công đoàn”, “Quỹ đền ơn, đáp nghĩa”, “Quỹ vì người nghèo”, “Quỹ bảo trợ trẻ em”; “Quỹ phụ nữ, trẻ em nghèo”, “Tấm lưới nghĩa tình Hoàng Sa, Trường Sa”, hiến máu tình nguyện, ủng hộ đồng bào bị bão lụt.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

**Bảng số 13: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021**

STT	Khoản mục	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH2021/ KH2021
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	132.000	138.730	105,09%
2	Lợi nhuận trước thuế	%	8.200	8.253	105,65%
3	Lợi nhuận sau thuế	%	6.560	6.592	100,49%
4	Tỷ lệ cổ tức	%/VDL	6	6	100%

Năm 2021 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%.

Trong năm 2021, Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên đã nắm bắt cơ hội và tạo ra việc làm cũng như doanh thu cho Công ty. Với bề dày 30 năm kinh nghiệm trong ngành dịch vụ công ích, cùng với sự nỗ lực từ chính quyền địa phương cũng như nỗ lực của toàn thể cán bộ, công nhân viên, Công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra với kết quả tốt.

**Thuận lợi:**

- Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ, quan tâm, chỉ đạo sâu sát, tận tình của các cấp lãnh đạo ở tỉnh, thành phố. Bên cạnh đó, công ty đã xây dựng được mối quan hệ và uy tín tốt với các ban ngành địa phương, đây chính là một trong những yếu tố quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho công ty trong quá trình triển khai hoạt động SXKD.

- Tập thể người lao động gắn bó, đoàn kết và phối hợp chặt chẽ trong các nhiệm vụ được giao, tham gia đóng góp ý kiến, ý tưởng hoàn thiện công ty và có tinh thần trách nhiệm cao. Công ty có đội ngũ kỹ sư, kiến trúc sư trẻ, năng động, có chuyên môn. Và đội ngũ công nhân tích cực nhiệt tình, sáng tạo, làm việc có kỷ luật, tay nghề cao. Góp phần hình thành nên lợi thế và uy tín của công ty.

- Trong quá trình hoạt động cung cấp các sản phẩm dịch vụ, công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm như: tư vấn dịch vụ thu gom rác, sản xuất xe gom rác đẩy tay, tư vấn, thiết kế về mảng xanh đô thị, cảnh quan, tư vấn, thiết kế trồng các loại cây phù hợp với từng vùng khí hậu, thổ nhưỡng địa phương.

### **Khó khăn:**

- Hiện tại các xe chuyên dụng thu gom rác thải, thiết bị chuyên dùng khác đã cũ, hư hỏng và còn thiếu không đủ năng lực để tham gia đấu thầu, thiết bị chuyên dùng thường xuyên hư hỏng ảnh hưởng đến năng suất làm việc.

- Ý thức của người dân về vệ sinh môi trường chưa cao đã tạo thêm áp lực công việc cho nhân viên công ty.

- Hiện nay công tác đấu thầu cạnh tranh gây bất lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công ích. Đặc biệt là các doanh nghiệp vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ.

## **2. Tình hình tài chính**

### **Tình hình tài sản**

**Bảng số 14: Tình hình tài sản**

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2020	31/12/2021	Tăng/giảm(%)
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	74.348	75.477	2%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	21.610	18.879	-13%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>95.958</b>	<b>94.356</b>	<b>-2%</b>

Tổng tài sản của Công ty năm 2021 là 94,35 tỷ đồng, giảm 2% so với năm 2020 (95,95 tỷ đồng). Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 2%, đạt mức 75,47 tỷ đồng, chiếm 79,99% cơ cấu tài sản. Tài sản dài hạn giảm nhẹ từ 21,61 tỷ đồng còn 18,87 tỷ đồng, tương đương giảm 13% so với năm 2020.

### **Tình hình nợ phải trả**

**Bảng số 15: Tình hình nợ phải trả**

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2020	31/12/2021	Tăng/giảm(%)
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	26.815	25.323	-6%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	-	-	-
<b>Nợ phải trả</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>26.815</b>	<b>25.323</b>	<b>-6%</b>

Tại thời điểm kết thúc năm 2021, nợ ngắn hạn chiếm toàn bộ cơ cấu nợ phải trả của Công ty. Tổng nợ phải trả của công ty giảm từ 26,81 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2020 xuống còn 25,32 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2021, giảm 6% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, khoản mục phải trả người bán ngắn hạn giảm từ 13.166 triệu đồng còn 9.670 triệu đồng, khoản mục người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng từ 2.435 triệu đồng lên 3.207 triệu đồng, phải trả người lao động đạt 8,2 tỷ đồng so với cùng kỳ.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Sau 07 năm hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, công ty đã có nhiều thay đổi trong cách thức và tổ chức hoạt động để thích ứng, phù hợp với mô hình mới:

- Ban lãnh đạo luôn kiểm tra, đánh giá hoạt động của các phòng ban chức năng để đưa ra những chính sách đúng đắn nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lao động, phát huy tối đa thế mạnh, năng lực kinh nghiệm, linh hoạt trong công việc điều động nhân sự, phân công đúng người đúng việc, phù hợp với từng cá nhân trong quá trình hoạt động.

- Công ty luôn chú trọng đào tạo nguồn lực sẵn có, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề của cán bộ công nhân viên. Tổ chức các hoạt động tập thể nhằm tạo điều kiện giao lưu, gắn kết giữa các nhân viên trong công ty.

- Khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc, góp phần mang lại lợi ích về kinh tế hoặc góp phần nâng cao hiệu quả công việc của bộ phận, nâng cao uy tín, hình ảnh công ty.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

**Bảng số 16: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022
1	Doanh thu	Triệu đồng	138.730	134.600
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.253	8.300
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.592	6.640
4	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	6	6

#### **Các biện pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch của Công ty trong thời gian sắp tới**

##### **Mở rộng địa bàn**

- Đẩy mạnh mở rộng địa bàn cung cấp dịch vụ công cộng trên các địa bàn huyện Tây Hòa, huyện Đông Hòa, huyện Tuy An.

- Đầu tư cơ sở vật chất, con người để phục vụ chiến lược mở rộng địa bàn.

Cơ cấu lại các phòng ban Công ty: Tổ chức, sắp xếp lại các phòng nghiệp vụ cho phù hợp với qui mô phát triển của Công ty; Đầu tư nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo số lượng, chất lượng cán bộ quản lý, nhân viên để đáp ứng yêu cầu mục tiêu của chiến lược;

Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực và đời sống người lao động: Xây dựng lực lượng đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân chuyên nghiệp, lành nghề để nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu cung cấp các sản phẩm dịch vụ tốt nhất và đồng thời tăng năng suất lao động.

##### **Công tác tài chính**

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, cân đối nguồn vốn để đảm bảo đáp ứng được các mục tiêu yêu cầu của chiến lược.



- Quản lý hiệu quả các chi phí đầu tư, đảm bảo sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực hiện hữu;

- Bảo tồn và phát triển vốn, tăng dần tỷ suất lợi nhuận trên vốn để hoàn thành mục tiêu kế hoạch;

- Huy động các nguồn vốn để đáp ứng được nhu cầu đầu tư phát triển.

#### **Công tác kiểm tra, giám sát**

- Hàng năm đánh giá nội bộ để xây dựng kế hoạch phù hợp, đảm bảo phát triển đúng mục tiêu của kế hoạch;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch hàng năm, mục tiêu kế hoạch; đánh giá việc thực hiện kế hoạch để đảm bảo kế hoạch đi đúng mục tiêu hoặc có sự điều chỉnh phù hợp;

- Định kỳ báo cáo các Sở, Ban, Ngành và nhận các thông tin, phản hồi về quá trình thực hiện Chiến lược để có sự điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

#### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Không có

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**

##### **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường và xã hội**

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích về môi trường và chăm sóc cây xanh, hơn ai hết Công ty Cổ phần môi trường đô thị Phú Yên ý thức được tầm quan trọng của việc giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, Công ty luôn quan tâm đến công tác cải thiện chất lượng dịch vụ, tiếp tục triển khai các chương trình về tiết kiệm năng lượng, phân loại rác tại văn phòng và các xí nghiệp của công ty. Bên cạnh đó, quy định về sử dụng điện nước tại văn phòng công ty cũng được phổ biến đến toàn thể cán bộ, người lao động được biết và tổ chức thực hiện.

##### **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Lực lượng lao động đóng vai trò quan trọng trong công tác sản xuất của Công ty. Do đó, chăm lo đời sống người lao động là ưu tiên hàng đầu của Công ty. Cùng với đó, tổ chức Công đoàn cũng có những động viên tinh thần lẫn vật chất cho người lao động. Nhưng sự quan tâm đó góp phần tạo tâm lý phấn khởi cho người lao động yên tâm công tác, nâng cao cuộc sống, giữ gìn môi trường sạch sẽ, không khí trong lành cho xã hội.

##### **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Công ty chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội, các chương trình đóng góp cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ xã hội và nhiều chương trình tài trợ khác

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

##### **1.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Bảng số 17: Hoạt động kinh doanh năm 2021**

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2021
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	94.356
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	69.033
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân	%	6,93
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần bình quân	%	4,87
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,54

Trong năm 2021, Công ty đã đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đã đề ra. Bên cạnh những khó khăn của đại dịch covid vừa qua, Công ty đã đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, mang lại lợi ích cho các cổ đông, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

##### **1.2. Về các mặt hoạt động của Công ty**

Địa bàn hoạt động chính của Công ty là thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, là một trong những địa điểm thu hút khách du lịch của Việt Nam. Ngoài ra, thành phố Tuy Hòa còn là thành phố trực thuộc tỉnh có mật độ dân số lớn, điều này làm cho Thành phố Tuy Hòa trở thành một thị trường đầy tiềm năng cho lĩnh vực dịch vụ môi trường cũng như cây xanh. Năm 2021, trước ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nền kinh tế thế giới bước vào giai đoạn khủng hoảng. Với vị thế là một doanh nghiệp có bề dày hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành, Công ty đã cố gắng hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

Hiện công ty đang cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải công cộng trên địa bàn TP Tuy Hòa và chiếm lĩnh được thị phần lớn trong ngành môi trường tại Thành phố Tuy hòa. Ngoài ra, công ty còn mở rộng thu gom rác thải tại các địa bàn tiềm năng như huyện Đông Hòa và Tây hòa...

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Trong năm qua, Ban giám đốc Công ty đã tập trung và phát huy mọi nguồn lực để hoạt động theo đúng định hướng, mục tiêu và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và theo dõi sát tình hình từ công tác nội bộ đến công

tác đối ngoại, đồng thời, chỉ đạo và giải quyết hợp lý trong từng trường hợp, từng thời điểm. Ban giám đốc đã báo cáo, đề xuất nhiều vấn đề, phương hướng quan trọng để Hội đồng quản trị xem xét và đưa ra những giải pháp để hạn chế những bất lợi của tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2021 của Công ty.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

#### Mục tiêu phát triển

- Giữ vững và ổn định thị phần khách hàng hiện có, tránh rơi vào tình trạng suy giảm năng lực cạnh tranh, thu hẹp thị phần.
- Đẩy mạnh công tác thị trường nhằm thu hút thêm khách hàng mới.
- Tăng nguồn thu cải thiện lợi nhuận, tiết giảm chi phí hướng đến mục tiêu chung là duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của môi trường.
- Cải thiện năng suất lao động, đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và quản lý.

#### Chỉ tiêu kế hoạch

**Bảng 18: Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022**

STT	Khoản mục	ĐVT	KH 2022
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	61.430
2	Doanh thu	Triệu đồng	134.600
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.640
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	6

#### Mở rộng thị trường sản xuất kinh doanh

Mở rộng địa bàn kinh doanh, mở rộng địa bàn thu gom rác thải sinh hoạt và cây xanh với hình thức thành lập các Công ty con trực thuộc đóng tại địa bàn các huyện, thị xã để đủ điều kiện tham gia đấu thầu các gói thầu chào hàng cạnh tranh và cung ứng các sản phẩm dịch vụ.

#### Kế hoạch đầu tư

Xây dựng vườn ươm sản xuất các loại giống cây trồng phù hợp với khí hậu thổ nhưỡng địa phương, đáp ứng nhu cầu thi công công trình cây xanh.

Mua sắm trang thiết bị máy móc phương tiện, cụ thể là ô tô tải chở rác hèm phổ chuyên dùng nhằm giảm thuê nhân công, nâng cao năng suất lao động.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

**Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

**Bảng 19: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần
1	Đỗ Văn Sung	Chủ tịch HĐQT	0%
2	Trần Minh Hoàng	Thành viên HĐQT	51%
3	Nguyễn Quang Nguyên	Thành viên HĐQT	40,3%

**Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị**

Ông Trần Minh Hoàng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (xem phần lý lịch Ban giám đốc)

Ông Nguyễn Quang Nguyên - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc (xem phần lý lịch Ban giám đốc)

**Bảng 20: Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị**

<b>Ông Đỗ Văn Sung – Chủ tịch HĐQT</b>	
<b>Năm sinh</b>	18/04/1959
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Kỹ sư xây dựng
<b>Quá trình công tác</b>	
06/1980	Nhân viên BQL xây dựng trại heo giống cấp 2
01/1986	Nhân viên BQL xây dựng công trình chợ Tuy Hòa
01/1988	Nhân viên công tác tại phòng xây dựng Thị xã Tuy Hòa
12/1989	Nhân viên Kế hoạch – kỹ thuật Công ty Quản lý nhà và công trình đô thị Phú Yên
09/2001	Phó phòng kế hoạch – kỹ thuật công ty TNHH MTV PTN & CTĐT Tx Tuy Hòa
11/2010-06/2018	Phó trưởng phòng Hành chính – kế toán Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Phú Yên
07/2018 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	9.600 cổ phần, chiếm 0,2% vốn điều lệ

**Ông Đỗ Văn Sung – Chủ tịch HĐQT**

Số cổ phiếu cá nhân sở hữu 9.600 cổ phần, chiếm 0,2% vốn điều lệ

Số cổ phiếu đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

**Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

**Các cuộc họp của Hội đồng quản trị****Bảng 21: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Đỗ Văn Sung	Chủ tịch HĐQT	24	100%
2	Trần Minh Hoàng	Thành viên HĐQT	24	100%
3	Nguyễn Quang Nguyên	Thành viên HĐQT	24	100%

**Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị****Bảng 22: Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị**

STT	Ngày	Số NQ/QĐ	Nội dung
01	09/02/2021	04A/QĐ	Về việc kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty TNHH MTV XD&PT Đô thị Đông Hòa
02	15/03/2021	01/NQ	Chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách ĐHCĐ thường niên
03	02/06/2021	02/QĐ	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Mua sắm tài sản cố định năm 2021
04	02/06/2021	03/QĐ	Về việc thành lập tổ mua sắm tài sản, tổ lập dự toán và tổ thẩm tra dự toán
05	11/06/2021	04/QĐ	Về việc phê duyệt dự toán dự án: mua sắm tài sản cố định năm 2021
06	14/06/2021	05/QĐ	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mua sắm tài sản cố định năm 2021
07	16/06/2021	06/QĐ	Chỉ định thầu gói 01, tư vấn lập hồ sơ gói E-HSMT và đánh giá E-HSMT, Dự án mua sắm TSCĐ

STT	Ngày	Số NQ/QĐ	Nội dung
08	16/06/2021	07/QĐ	Về việc chỉ định thầu số 02TV: Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu, dự án: Mua sắm TSCĐ năm 2021
09	16/06/2021	08/QĐ	Về điều tiết lợi nhuận sau thuế của Công ty TNHH MTV xây dựng và phát triển Đô thị Đông Hòa
10	28/06/2021	09/QĐ	Phê duyệt nội dung E-HSMT gói thầu số 3MS: Mua sắm mới xe ô tô chở rác chuyên dùng hẻm phố
11	20/07/2021	9A/QĐ	Phê duyệt chủ trương đầu tư, Dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của công ty CP Môi trường đô thị Phú Yên
12	20/07/2021	9B/QĐ	Quyết định Về việc thành lập tổ giúp việc; Dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của công ty CP Môi trường đô thị Phú Yên
13	21/07/2021	10/QĐ	Quyết định: Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; gói số 03MS: Mua sắm mới xe ô tô chở rác chuyên dùng hẻm phố; Dự án: Mua sắm tài sản cố định năm 2021
14	23/07/2021	11/QĐ	Quyết định: Về việc chỉ định thầu tư vấn gói thầu số 01: Tư vấn lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật; Dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
15	23/07/2021	12/QĐ	Quyết định: Về việc chỉ định thầu gói 02TV: Tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán; Dự án cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của công ty CP MTĐT Phú Yên
16	31/08/2021	13/QĐ	Quyết định: Về việc phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế; Dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của công ty CP MTĐT Phú Yên
17	06/09/2021	14/QĐ	Quyết định: Về việc vay để chi trả các khoản nợ cần thiết trong tháng 09/2021
18	08/09/2021	15/QĐ	Quyết định: Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Công ty CP MTĐT Phú Yên
19	13/09/2021	16/QĐ	Quyết định: Về việc chỉ định thầu tư vấn, gói thầu số 03TV: Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSMT gói 01XL: Thi công xây lắp toàn bộ công trình; Dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Công ty CP MTĐT Phú Yên

STT	Ngày	Số NQ/QĐ	Nội dung
20	13/09/2021	17/QĐ	Quyết định: Về việc chỉ định thầu tư vấn; Gói thầu số 04TV: Tư vấn thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp toàn bộ công trình, dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Công ty CP MTĐT Phú Yên
21	25/09/2021	18/QĐ	Quyết định: Về việc phê duyệt E-HSMT, gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp toàn bộ công trình, Dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Công ty CP MTĐT Phú Yên
22	16/11/2021	19/QĐ	Quyết định: Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp toàn bộ công trình. Dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Công ty CP MTDDT Phú Yên
23	17/11/2021	20/QĐ	Quyết định chỉ định thầu gói thầu số 05TV: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình. Gói thầu số 01XL: Thi công xây lắp toàn bộ công trình. Dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Công ty MTĐT Phú Yên
24	25/11/2021	21/NQ	Nghị quyết: Về việc ban hành quy chế Công bố thông tin của công ty

## 2. Ban kiểm soát

### Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

**Bảng 23: Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Tiến	Trưởng ban kiểm soát
2	Nguyễn Hoài Thu	Thành viên ban kiểm soát

### Sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát

**Bảng 24: Sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát**

Bà Nguyễn Thị Tiến – Trưởng ban kiểm soát	
Năm sinh	25/04/1964
Địa chỉ thường trú	TP Tuy Hòa, Phú Yên
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính – Kế toán



<b>Bà Nguyễn Thị Tiến – Trưởng ban kiểm soát</b>	
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 1985 - 2002	Nhân viên công ty Thương nghiệp Miền núi Phú Yên
Từ 2003 - 2013	Kế toán tổng hợp – Phó phòng kế toán – tài vụ Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị PHÚ Yên
Từ năm 2013 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Môi trường Đô thị PHÚ Yên
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	14.100 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ
Số cổ phần cá nhân sở hữu	14.100 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

<b>Bà Nguyễn Hoài Thu – Kiểm soát viên</b>	
<b>Năm sinh</b>	17/08/1992
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ 07/2015 đến 06/2018	Nhân viên phòng Kế toán – tài vụ Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
Từ 07/2018 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát – Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính Công ty CP Môi trường Đô thị Phú Yên
<b>Số cổ phiếu nắm giữ</b>	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phần cá nhân sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

#### **Các cuộc họp của Ban kiểm soát**

**Bảng 25: Các cuộc họp của Ban kiểm soát**

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thị Tiến	Trưởng ban kiểm soát	3	100%



2	Nguyễn Hoài Thu	Thành viên ban kiểm soát	3	100%
---	-----------------	--------------------------	---	------

### **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 02 thành viên, hoạt động theo quy định của Điều lệ và Quy chế Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát có chuyên môn và công tác trong lĩnh vực kinh doanh, tài chính nên có điều kiện để tiếp cận thực tế hoạt động kinh doanh, thực hiện chức năng kiểm soát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị quyết Đại hội Cổ đông, Quy chế tài chính tại Công ty.

Trong năm vừa qua, Ban kiểm soát đã tham gia các hoạt động kiểm soát thường xuyên, định kỳ: kiểm quỹ, kiểm kê vật tư, hàng hóa,... Đồng thời, thực hiện kiểm tra công tác quản lý tài chính, quy trình hoạt động kinh doanh, các quy định về quản lý vật tư – hàng hóa, kịp thời trao đổi góp ý với các bộ phận chuyên môn để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Như thường lệ, Ban kiểm soát cũng đã đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông 2021 để báo cáo trước Đại hội cổ đông. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và đưa ra ý kiến của Ban kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kinh doanh, tài chính, công bố các thông tin theo quy định.

### **3. Thù lao và các giao dịch**

#### **Lương, thưởng, thù lao**

**Bảng 26: Lương, thưởng, thù lao**

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương
<b>Hội Đồng Quản trị</b>			
Đỗ Văn Sung	Chủ tịch	61.560.000	206.082.655
Trần Minh Hoàng	Thành viên	41.010.000	
Nguyễn Quang Nguyên	Thành viên	41.010.000	
<b>Ban điều hành</b>			
Trần Minh Hoàng	Giám đốc		472.262.901
Nguyễn Quang Nguyên	Phó giám đốc		384.156.161
Phan Trọng Thư	Kế toán trưởng		353.753.017
<b>Ban kiểm soát</b>			
Nguyễn Thị Tiến	Trưởng ban		353.307.020

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương
Nguyễn Hoài Thu	Thành viên	25.970.000	134.474.720

### Các giao dịch

Trong năm Công ty không có giao dịch của người nội bộ và người liên quan đến người nội bộ

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết Báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: [www.mtdtphuyen.vn](http://www.mtdtphuyen.vn)

Nơi nhận:

- UBCK
- Website
- Lưu VT, KT

Phú Yên, ngày 16 tháng 04 năm 2022

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**GIÁM ĐỐC**

**TRẦN MINH HOÀNG**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**



## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	<b>5 - 8</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	<b>9</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	<b>10 - 11</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	<b>12 - 30</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Phú Yên (tên trước đây là Công ty Phát triển nhà và Công trình đô thị và được chuyển đổi thành Công ty TNHH Phát triển nhà và Công trình đô thị Thành phố Tuy Hòa).

Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Phú Yên là Công ty Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Yên và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400115884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Yên cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 5 năm 2006. Ngày 27/09/2013 và ngày 20/12/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Yên ban hành Quyết định số 1704/QĐ-UBND và Quyết định số 2276/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Phú Yên thành Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên.

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4400115884 cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2014 và thay đổi đến lần thứ 6 ngày 03 tháng 7 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Yên cấp.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
- Điện thoại : 0257 3823 666
- Fax : 0257 3829 762

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Thu gom rác, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Quản lý công viên, vệ sinh và bảo vệ môi trường; Dịch vụ phục vụ tang lễ; Mua bán hoa và cây xanh; Duy tu và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị; Vận chuyển chất thải, rác thải; Dịch vụ tư vấn thiết kế cây xanh đô thị, công viên, quảng trường, kiến trúc xanh, kiến trúc cảnh quan (hoạt động công ích); Dịch vụ tư vấn phát triển, quản lý đô thị; Tư vấn dự án về môi trường, hạ tầng đô thị, mô hình thu gom xử lý rác thải sinh hoạt và các dịch vụ hạ tầng đô thị khác; Trồng hoa, cây cảnh; Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; Ươm giống cây lâm nghiệp.

**Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Văn Sung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Trần Minh Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Quang Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2020

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Nguyễn Thị Tiến	Trưởng Ban kiểm soát	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Nguyễn Hoài Thu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**  
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Minh Hoàng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Quang Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2020
Ông Phan Trọng Thư	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 02 năm 2019

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Minh Hoàng – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018)

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,



**Trần Minh Hoàng**  
Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2022

Số: 3.0105/22/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”), công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C****Chi nhánh Nha Trang****Nguyễn Văn Kiên – Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0192-2018-008-1

**Nguyễn Tiến Lộc - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4304-2018-008-1

Nha Trang, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>75.477.476.391</b>	<b>74.348.166.222</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>11.638.150.381</b>	<b>16.033.051.089</b>
1. Tiền	111		11.638.150.381	16.033.051.089
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>10.574.000.000</b>	<b>4.374.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	10.574.000.000	4.374.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>43.465.029.778</b>	<b>36.922.376.005</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	44.509.912.665	35.736.186.560
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	196.041.620	270.511.714
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	736.609.681	1.456.334.286
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.977.534.188)	(540.656.555)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>8.286.983.257</b>	<b>15.018.960.594</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	8.286.983.257	15.018.960.594
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.513.312.975</b>	<b>1.999.778.534</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.388.088.538	1.999.778.534
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	125.224.437	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>18.878.691.719</b>	<b>21.610.445.558</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>16.820.265.434</b>	<b>18.311.380.479</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	16.820.265.434	18.311.380.479
- Nguyên giá	222		66.906.303.667	64.090.245.276
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(50.086.038.233)	(45.778.864.797)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	<b>59.994.546</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	59.994.546
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	<b>3.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	3.000.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.058.426.285</b>	<b>239.070.533</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	2.058.426.285	239.070.533
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>94.356.168.110</b>	<b>95.958.611.780</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>25.322.723.844</b>	<b>26.814.733.074</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>25.322.723.844</b>	<b>26.814.733.074</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	9.670.113.036	13.166.469.286
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	3.207.820.000	2.434.943.865
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.143.653.723	496.232.515
4. Phải trả người lao động	314	V.13	8.203.507.167	8.246.016.883
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		133.002.563	156.269.947
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.078.772.870	1.503.478.190
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	1.885.854.485	811.322.388
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>69.033.444.266</b>	<b>69.143.878.706</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>69.033.444.266</b>	<b>69.143.878.706</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	61.430.000.000	61.430.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		61.430.000.000	61.430.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.16	634.681.479	634.681.479
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	6.968.762.787	7.079.197.227
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		375.917.419	7.079.197.227
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		6.592.845.368	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>94.356.168.110</b>	<b>95.958.611.780</b>

TP. Tuy Hòa, ngày 25 tháng 3 năm 2022



**Ngô Thị Bích Trâm**  
Người lập biểu



**Phan Trọng Thư**  
Kế toán trưởng



**Trần Minh Hoàng**  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	138.122.719.305	132.700.958.453
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	108.389.841	19.142.818
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		138.014.329.464	132.681.815.635
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	115.629.130.108	111.943.479.870
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.385.199.356	20.738.335.765
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	698.632.932	495.177.472
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	59.944.563	6.603.584
Trong đó: chi phí lãi vay	23		59.944.563	6.603.584
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	62.760.939	675.000
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	14.703.894.078	12.956.044.592
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.257.232.708	8.270.190.061
12. Thu nhập khác	31		17.456.801	21.903.595
13. Chi phí khác	32		21.226.676	114.108.493
14. Lợi nhuận khác	40		(3.769.875)	(92.204.898)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.253.462.833	8.177.985.163
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	1.660.617.465	1.167.542.945
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.592.845.368</u>	<u>7.010.442.218</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		6.592.845.368	7.010.442.218
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7a,c	<u>668</u>	<u>650</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7b,c	<u>668</u>	<u>650</u>



Ngô Thị Bích Trâm  
Người lập biểu



Phan Trọng Thư  
Kế toán trưởng



TP. Tuy Hòa, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Trần Minh Hoàng  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.253.462.833	8.177.985.163
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	4.307.173.436	3.446.564.286
- Các khoản dự phòng	03	V.6	1.436.877.633	540.656.555
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(698.632.932)	(495.177.472)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	59.944.563	6.603.584
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.358.825.533	11.676.632.116
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.941.139.406)	6.959.069.841
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.731.977.337	2.495.057.611
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.032.494.858	6.869.658.358
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.207.665.756)	(620.297.465)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(59.944.563)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(1.820.000.000)	(1.101.142.782)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(1.942.947.711)	(1.094.045.357)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>8.151.600.292</b>	<b>25.184.932.322</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(6.207.717.495)	(14.382.147.514)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(25.200.000.000)	(7.374.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		22.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4, V.5	535.016.495	163.665.143
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(8.872.701.000)</b>	<b>(21.592.482.371)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên


## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

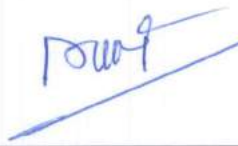
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16	(3.673.800.000)	(3.673.800.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.673.800.000)</b>	<b>(3.673.800.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(4.394.900.708)</b>	<b>(81.350.049)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>16.033.051.089</b>	<b>16.114.401.138</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	V.1	<b>11.638.150.381</b>	<b>16.033.051.089</b>

TP. Tuy Hòa, ngày 25 tháng 3 năm 2022

  
Ngô Thị Bích Trâm  
Người lập biểu

  
Phan Trọng Thư  
Kế toán trưởng

  
Trần Minh Hoàng  
Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, xây lắp.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Thu gom rác, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, công trình điện chiếu sáng, trạm biến áp và lưới điện trung và hạ thế, thi công, nạo vét, sửa chữa hệ thống thoát nước và công trình đô thị, công trình giao thông, cống rãnh vỉa hè; San lấp mặt bằng; Quản lý công viên, vệ sinh và bảo vệ môi trường; Dịch vụ phục vụ tang lễ; Mua bán hoa và cây xanh; Sản xuất các sản phẩm cơ khí, xe cơ giới, các loại xe thô sơ chuyên dùng; Duy tu và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng đô thị; Mua bán thiết bị vệ sinh môi trường, vật tư cấp thoát nước; Vận chuyển chất thải, rác thải; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Lập hồ sơ mời thầu; Dịch vụ tư vấn thiết kế cây xanh đô thị, công viên, quảng trường, kiến trúc xanh, kiến trúc cảnh quan (hoạt động công ích); Dịch vụ tư vấn phát triển, quản lý đô thị; Tư vấn dự án về môi trường, hạ tầng đô thị, mô hình thu gom xử lý rác thải sinh hoạt và các dịch vụ hạ tầng đô thị khác; Sản xuất, mua bán, tiêu thụ phân compost; Trồng hoa, cây cảnh; Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; Ươm giống cây lâm nghiệp; Trồng rừng, chăm sóc cây lấy gỗ và cây rừng khác; Khai thác lâm sản (trừ gỗ và động vật sống).

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu năm nay tăng so với năm trước chủ yếu do tăng doanh thu dịch vụ công cộng, do năm nay Công ty trúng được các gói thầu dịch vụ công cộng có giá trị lớn (chăm sóc cây xanh).

#### 6. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 7. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Chi có Công ty con - Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hòa được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Đông Hòa	Khu phố 2-Phường Hòa Vinh-Thị xã Đông Hòa	Thu gom rác thải không độc hại, trồng cây xanh	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông cầu (*)	KP Long Phước Đông, Phường Xuân Phú, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên	Thu gom rác thải không độc hại, trồng cây xanh	100%	100%	100%

(\*) Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Sông Cầu không được hợp nhất do Công ty con chưa hoạt động kinh doanh nên chưa phát sinh số liệu kế toán.

### 8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### 9. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 327 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 319 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### **Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

## **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### *Lợi thế kinh doanh*

Lợi thế kinh doanh tính trong giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 05 (năm) năm kể từ ngày Công ty chuyển sang cổ phần.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### *Chi phí khác*

Chi phí quảng cáo, bảo hiểm được ghi nhận theo thực tế phát sinh và phân bổ dần vào chi phí theo thời gian hiệu lực còn lại của các hợp đồng quảng cáo, bảo hiểm.

### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

## **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **10. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### **11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### **13. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### **14. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và Quyết định Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

### 16. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	51.781.885	1.611.948
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn <sup>(*)</sup>	11.586.368.496	16.031.439.141
<b>Cộng</b>	<b><u>11.638.150.381</u></b>	<b><u>16.033.051.089</u></b>

<sup>(\*)</sup>Trong đó, khoản tiền gửi Ngân hàng đã được phong tỏa để ký quỹ đảm bảo nghĩa vụ bảo lãnh tại các Ngân hàng như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn</b>		
Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư Phát triển - Chi nhánh Phú Yên	5.800.713.991	9.670.455.872
Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên	323.230.322	89.218.725
<b>Cộng</b>	<b><u>6.123.944.313</u></b>	<b><u>9.759.674.597</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>10.574.000.000</b>	<b>4.374.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng <sup>(*)</sup>	10.574.000.000	4.374.000.000
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>3.000.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng <sup>(*)</sup>	-	3.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>10.574.000.000</b>	<b>7.374.000.000</b>

<sup>(\*)</sup>Trong đó, khoản tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn đã được phong tỏa để ký quỹ đảm bảo nghĩa vụ bảo lãnh tại các Ngân hàng như sau:

<b>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn</b>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư Phát triển - Chi nhánh Phú Yên	-	7.000.000.000
Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên	3.574.000.000	374.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.574.000.000</b>	<b>7.374.000.000</b>

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>18.207.000</b>
UBND Tỉnh Phú Yên	-	18.207.000
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>44.509.912.665</b>	<b>35.717.979.560</b>
Phòng Quản lý đô thị Thành phố Tuy Hòa	28.211.577.000	18.438.158.190
Công ty cổ phần Đầu tư Hải Thạch	1.860.505.333	1.860.505.333
Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng TP.Tuy Hòa	1.990.468.007	5.035.145.773
Ban quản lý dự án Đầu tư và xây dựng các công trình dân dụng Phú Yên	3.545.441.240	2.741.948.172
Các khách hàng khác	8.901.921.085	7.642.222.092
<b>Cộng</b>	<b>44.509.912.665</b>	<b>35.736.186.560</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH TOYOTA Lý Thường Kiệt	28.000.000	-
Công ty TNHH Điều khắc Thanh Bình	90.000.000	-
Cơ sở Hoa Kiêng Phước An	-	191.750.000
Các nhà cung cấp khác	78.041.620	78.761.714
<b>Cộng</b>	<b>196.041.620</b>	<b>270.511.714</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	495.128.766	-	331.512.329	-
Lãi tiền gửi dự thu	100.000.000	-	200.000.000	-
Các khoản ký quỹ	104.200.000	-	38.200.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	37.280.915	-	886.621.957	-
<b>Cộng</b>	<b>736.609.681</b>	<b>-</b>	<b>1.456.334.286</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		<b>2.617.847.788</b>	<b>640.313.600</b>		<b>2.617.847.788</b>	<b>2.077.191.233</b>
Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng Tp.Tuy Hòa	Trên 3 năm	394.093.000	-	Trên 2 năm	394.093.000	118.227.900
Phòng Quản lý Đô thị Thành phố Tuy Hòa	Trên 2 đến 3 năm	145.447.000	82.162.000	Trên 3 năm	145.447.000	98.458.000
Khách hàng khác	Trên 2 đến 3 năm	2.078.307.788	558.151.600	Trên 3 năm	2.078.307.788	1.860.505.333
<b>Cộng</b>		<b>2.617.847.788</b>	<b>640.313.600</b>		<b>2.617.847.788</b>	<b>2.077.191.233</b>

Nợ xấu của Công ty bao gồm các khoản phải thu thương mại của khách hàng đã quá hạn thanh toán (chủ yếu là các khách hàng sử dụng vốn ngân sách Nhà nước đang chờ quyết toán để thanh toán tiền dịch vụ của Công ty). Do vậy, một số khoản công nợ phải thu theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty không cần thiết phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Trong đó: Khoản phải thu từ các Dự án thực hiện - Phòng Quản lý Đô Thị Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên chưa được trích lập dự phòng là do Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Yên đang trình duyệt chi ngân sách có kế hoạch trả trong năm tiếp theo.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	540.656.555	145.576.725
Trích lập dự phòng bổ sung	1.436.877.633	540.656.555
Xóa nợ dự phòng nợ phải thu không thu hồi được	-	(145.576.725)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.977.534.188</b>	<b>540.656.555</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.545.577.841	-	4.849.469.686	-
Công cụ, dụng cụ	607.014.002	-	6.850.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.930.337.325	-	9.927.873.507	-
Hàng hóa	204.054.089	-	234.767.401	-
<b>Cộng</b>	<b>8.286.983.257</b>	<b>-</b>	<b>15.018.960.594</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	14.804.325.585	12.506.690.689	36.494.781.366	284.447.636	64.090.245.276
Mua trong năm	-	45.900.000	1.650.128.182	-	1.696.028.182
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.120.030.209	-	-	-	1.120.030.209
<b>Số cuối năm</b>	<b>15.924.355.794</b>	<b>12.552.590.689</b>	<b>38.144.909.548</b>	<b>284.447.636</b>	<b>66.906.303.667</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.587.063.581	10.330.111.143	10.214.808.638	71.579.909	25.203.563.271
Chờ thanh lý	-	174.960.000	1.027.272.727	-	1.202.232.727
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	13.588.544.922	11.255.883.507	20.839.204.489	95.231.879	45.778.864.797
Khấu hao trong năm	544.728.992	377.252.104	3.314.236.412	70.955.928	4.307.173.436
<b>Số cuối năm</b>	<b>14.133.273.914</b>	<b>11.633.135.611</b>	<b>24.153.440.901</b>	<b>166.187.807</b>	<b>50.086.038.233</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	1.215.780.663	1.250.807.182	15.655.576.877	189.215.757	18.311.380.479
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.791.081.880</b>	<b>919.455.078</b>	<b>13.991.468.647</b>	<b>118.259.829</b>	<b>16.820.265.434</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	622.118.719	1.235.393.091
Chi phí sửa chữa	487.220.862	560.579.929
Chi phí bảo hiểm	71.503.319	37.395.164
Lệ phí đường bộ	58.677.517	42.743.864
Chi phí khác	148.568.121	123.666.486
<b>Cộng</b>	<b>1.388.088.538</b>	<b>1.999.778.534</b>

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí cải tạo vườn ươm	35.926.645	154.359.550
Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng xe	2.006.848.209	-
Chi phí khác	15.651.431	84.710.983
<b>Cộng</b>	<b>2.058.426.285</b>	<b>239.070.533</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****10. Phải trả người bán ngắn hạn****10a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Hoàng Phương	2.556.182.060	1.142.894.060
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Lương Thế Khang	1.046.136.000	-
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Thanh Thanh Tín	1.771.835.350	70.971.500
DNTN cây kiềng Đức Minh	-	5.378.878.000
Công ty Cổ phần Vận tải TMXD CN Đức Long	433.350.000	3.977.600.000
Các nhà cung cấp khác	3.862.609.626	2.596.125.726
<b>Cộng</b>	<b><u>9.670.113.036</u></b>	<b><u>13.166.469.286</u></b>

**10b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng các công trình dân dụng Phú Yên	-	1.100.000.000
Ban Quản Lý Khu kinh tế Phú Yên	3.200.000.000	-
Ban quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng Thành phố Tuy Hòa	-	480.000.000
Ban quản lý Dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Tây Hòa	-	470.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á- Thái Bình Dương	7.820.000	384.943.865
<b>Cộng</b>	<b><u>3.207.820.000</u></b>	<b><u>2.434.943.865</u></b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	456.238.760	-	6.388.551.384	(5.709.830.765)	1.134.959.379	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	34.158.098	-	1.660.617.465	(1.820.000.000)	-	- 125.224.437
Thuế thu nhập cá nhân	5.835.657	-	316.247.640	(313.388.953)	8.694.344	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	73.651.110	(73.651.110)	-	-
Thuế môn bài	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	43.281	(43.281)	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>496.232.515</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>8.444.110.880</u></b>	<b><u>(7.921.914.109)</u></b>	<b><u>1.143.653.723</u></b>	<b><u>125.224.437</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- |                                  |                 |
|----------------------------------|-----------------|
| - Dịch vụ cây xanh và chiếu sáng | Không chịu thuế |
| - Các sản phẩm và dịch vụ khác   | 10%             |

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.253.462.833	8.177.985.163
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	49.624.492	161.607.299
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	8.303.087.325	8.339.592.462
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>1.660.617.465</b>	<b>1.667.918.492</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</b>	<b>-</b>	<b>(500.375.547)</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.660.617.465</b>	<b>1.167.542.945</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### **13. Phải trả người lao động**

Số dư cuối năm là quỹ lương còn phải trả cho người lao động.

Quỹ lương kế hoạch và lương thực hiện năm 2021 được xây dựng dựa trên Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH..

### **14. Phải trả ngắn hạn khác**

#### **14a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả về cổ phần hóa	485.793	485.793
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	111.969.754	99.969.754
Chi phí nhân công thuê ngoài	966.317.323	1.347.420.500
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	55.602.143
<b>Cộng</b>	<b>1.078.772.870</b>	<b>1.503.478.190</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****14b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	811.322.388	153.329.436
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	3.017.479.808	1.751.738.309
Chi quỹ trong năm	(1.942.947.711)	(1.093.745.357)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.885.854.485</u></b>	<b><u>811.322.388</u></b>

**16. Vốn chủ sở hữu****16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	61.430.000.000	634.681.479	5.506.593.318	67.571.274.797
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	7.010.442.218	7.010.442.218
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2019	-	-	(3.685.800.000)	(3.685.800.000)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2019	-	-	(1.752.038.309)	(1.752.038.309)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>61.430.000.000</u></b>	<b><u>634.681.479</u></b>	<b><u>7.079.197.227</u></b>	<b><u>69.143.878.706</u></b>
Số dư đầu năm nay	61.430.000.000	634.681.479	7.079.197.227	69.143.878.706
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	6.592.845.368	6.592.845.368
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2020	-	-	(3.017.479.808)	(3.017.479.808)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2020	-	-	(3.685.800.000)	(3.685.800.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b><u>61.430.000.000</u></b>	<b><u>634.681.479</u></b>	<b><u>6.968.762.787</u></b>	<b><u>69.033.444.266</u></b>

**16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ đông Nhà nước (UBND Tỉnh Phú Yên)	56.079.000.000	56.079.000.000
Các cổ đông khác	5.351.000.000	5.351.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>61.430.000.000</u></b>	<b><u>61.430.000.000</u></b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>		<u>Vốn điều lệ đã góp (VND)</u>
	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>	
Cổ đông Nhà nước (UBND Tỉnh Phú Yên)	56.079.000.000	91,29	56.079.000.000
Các cổ đông khác	5.351.000.000	8,71	5.351.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>61.430.000.000</u></b>	<b><u>100,00</u></b>	<b><u>61.430.000.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****16c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.143.000	6.143.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.143.000	6.143.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.143.000	6.143.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**16d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2020 ở mức 6%/vốn điều lệ số tiền 3.685.800.000 đồng và trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi số tiền 3.017.479.808 đồng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 5 năm 2021.

**17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất****Tài sản nhận giữ hộ**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản nhận giữ hộ	46.342.321.586	46.342.321.586

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Doanh thu thuần</b>		
Doanh thu dịch vụ công cộng	102.006.234.903	84.529.194.193
Doanh thu dịch vụ công trình	30.360.789.936	40.294.315.700
Doanh thu dịch vụ vệ sinh công nghiệp	609.386.719	465.184.546
Doanh thu khác	5.146.307.747	7.412.264.014
<b>Tổng cộng</b>	<b>138.122.719.305</b>	<b>132.700.958.453</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên</b>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.789.091	127.580.909
Doanh thu bán hoa, cây xanh	7.800.000	-

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm giá hàng bán, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm.

**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ công cộng	83.021.972.591	67.900.384.425
Giá vốn dịch vụ công trình	28.230.666.157	37.481.396.020
Giá vốn vệ sinh công nghiệp	512.256.179	419.362.265
Giá vốn khác	3.864.235.181	6.142.337.160
<b>Cộng</b>	<b>115.629.130.108</b>	<b>111.943.479.870</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN**

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	698.632.932	495.177.472
<b>Cộng</b>	<b><u>698.632.932</u></b>	<b><u>495.177.472</u></b>

**5. Chi phí tài chính**

Chi phí lãi vay phát sinh trong năm.

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.753.226.395	7.300.071.598
Chi phí vật liệu quản lý	661.066.620	742.295.250
Chi phí đồ dùng văn phòng	155.731.318	165.332.908
Chi phí khấu hao tài sản cố định	472.839.607	393.793.422
Chi phí dịch vụ mua ngoài	496.373.610	243.568.688
Các chi phí khác	4.164.656.528	4.110.982.726
<b>Cộng</b>	<b><u>14.703.894.078</u></b>	<b><u>12.956.044.592</u></b>

**7. Lãi trên cổ phiếu****7a. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.592.845.368	7.010.442.218
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.489.677.322)	(3.017.479.808)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.103.168.046	3.992.962.410
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.143.000	6.143.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>668</u></b>	<b><u>650</u></b>

**7b. Thông tin khác**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.141 VND lên thành 650 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	44.235.719.967	45.859.789.144
Chi phí nhân công	36.729.674.211	35.381.218.947
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.307.173.436	3.446.564.286
Chi phí dịch vụ mua ngoài	39.828.108.012	34.596.231.985
Chi phí khác	4.510.664.500	4.173.542.181
<b>Cộng</b>	<b><u>129.611.340.126</u></b>	<b><u>123.457.346.543</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Năm nay</b>			
Ông Đỗ Văn Sung - Chủ tịch Hội đồng quản trị	206.082.655	61.560.000	267.642.655
Ông Trần Minh Hoàng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	472.262.091	41.010.000	513.272.091
Ông Nguyễn Quang Nguyên - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	384.156.161	41.010.000	425.166.161
Ông Phan Trọng Thư - Kế toán trưởng	353.753.017		353.753.017
Bà Nguyễn Thị Tiến - Trưởng Ban Kiểm soát	353.307.020	-	353.307.020
Bà Nguyễn Thị Hoài Thu - Kiểm soát viên	134.474.720	25.970.000	160.444.720
<b>Cộng</b>	<b>1.904.035.664</b>	<b>169.550.000</b>	<b>2.073.585.664</b>
<b>Năm trước</b>			
Ông Đỗ Văn Sung - Chủ tịch Hội đồng quản trị	144.383.236	54.754.569	199.137.805
Ông Trần Minh Hoàng - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	359.873.171	37.781.866	397.655.037
Ông Phạm Quốc Duy - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	231.656.534	21.600.000	253.256.534
Ông Phan Trọng Thư - Kế toán trưởng	259.594.756	-	259.594.756
Bà Nguyễn Thị Tiến - Trưởng Ban Kiểm soát	274.350.007	-	274.350.007
Bà Nguyễn Thị Hoài Thu - Kiểm soát viên	98.914.841	25.335.217	124.250.058
<b>Cộng</b>	<b>1.368.772.545</b>	<b>139.471.652</b>	<b>1.508.244.197</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 72 Tân Đà, Phường 1, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công đồng Nhà nước (UBND tỉnh Phú Yên)	Công đồng lớn, sở hữu 91,29% vốn chủ sở hữu của Công ty

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Công ty chỉ phát sinh giao dịch chia cổ tức cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Yên số tiền 3.364.740.000 đồng (năm trước là 3.364.740.000 đồng).

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3.

## 2. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

## 3. **Các Thông tin khác**

Căn cứ Quyết định Hội đồng quản trị số 13/QĐ-HĐQT ngày 13 tháng 11 năm 2018 về việc thành lập Công ty TNHH MTV xây dựng và phát triển Đô thị Sông Cầu do Công ty Cổ phần môi trường Đô Thị Phú Yên là chủ sở hữu 100% vốn điều lệ, Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Yên đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4401056737 ngày 13 tháng 11 năm 2018 cho Công ty TNHH MTV xây dựng và phát triển Đô thị Sông Cầu với vốn điều lệ 4,5 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2020 Công ty chưa góp vốn vào Công ty TNHH MTV xây dựng và phát triển Đô thị Sông Cầu, số vốn cam kết còn phải góp là 4,5 tỷ đồng.

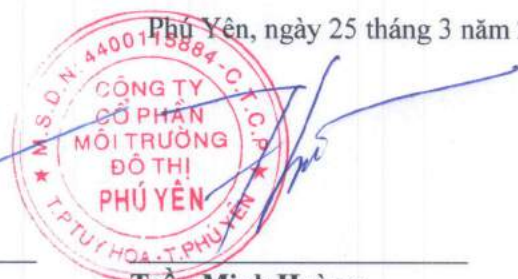


**Ngô Thị Bích Trâm**  
Người lập biểu



**Phan Trọng Thư**  
Kế toán trưởng

Phú Yên, ngày 25 tháng 3 năm 2022



**Trần Minh Hoàng**  
Giám đốc